

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

Chư Prông, ngày 04 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 266/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Trùng D năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng H năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành Hạnh\QĐ LY HÔN DƯƠNG-HẠNH.doc" "_Hlk184188940" \a \r ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Cao Trùng D năm 1997;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng H năm 2000;

Nơi cư trú: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con khi ly hôn: Anh Cao Trùng D1 chị Lê Thị Hồng H1 02 (hai) con chung tên là Cao Lê H2 H1 sinh ngày 22/11/2019 và Cao Lê H3 H2 sinh ngày 22/11/2019. Hiện tại, các con chung đang ở với bố. Hiện tại, chị Lê Thị Hồng H4 có thai nghén gì.

Anh Cao Trùng D1 chị Lê Thị Hồng H5 kết tự nguyện thỏa thuận:

Giao con chung tên là Cao Lê H2 H1 sinh ngày 22/11/2019 và Cao Lê H3 H2 sinh ngày 22/11/2019 cho anh Cao Trùng D2 tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Việc thay đổi hoặc chấm dứt việc trực tiếp nuôi con chung thực hiện khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

2.2 Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Cao Trùng D1 chị Lê Thị Hồng H5 kết tự nguyện thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi có căn cứ làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Trùng D1 chị Lê Thị Hồng H6 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Án phí sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể: Anh Cao Trùng D3 nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng); Chị Lê Thị Hồng H7 nộp 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Cao Trùng D4 nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm (bao gồm cả phần của chị Lê Thị Hồng H8 tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số 0007077 ngày 20 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Cao Trùng D5 hoàn trả số tiền là 150.000đ. Anh Cao Trùng D1 chị Lê Thị Hồng H9 nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- UBND xã Ia Ga (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khương